

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 17  
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2026/DS-ST

Ngày: 12-3-2026

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LĐ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà P. P. T. T. H.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Trọng K.

2. Bà Nguyễn Thị B.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn L. – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2025/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị H, sinh năm: 1983. *Nơi cư trú:* Số nhà 37/23, thôn ĐT5, xã BR, tỉnh LĐ.

- *Bị đơn:* Bà Thân Thị Đ, sinh năm: 1984. *Nơi cư trú:* Số nhà 51, đường Phạm Ngọc Thạch, thôn VX3, xã ĐL, tỉnh LĐ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đặng Long Tr, sinh năm: 1983. *Nơi cư trú:* Số nhà 37/23, thôn ĐT5, xã BR, tỉnh LĐ.

Tại phiên tòa có mặt chị H và chị Đ, vắng mặt anh Tr không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài

liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Vào ngày 01/10/2022 chị có cho chị Thân Thị Đ vay số tiền 270.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, chị Đ hứa hẹn một năm sau sẽ trả cho chị tiền gốc và tự nguyện trả cho chị tiền lãi theo khả năng của chị Đ. Nhưng từ đó đến nay chị Đ không trả lãi và gốc cho chị nên nay chị yêu cầu chị Đ phải trả nợ gốc 270.000.000 đồng và tiền lãi cho chị từ ngày 01/10/2023 cho đến nay. Đây là tài sản chung của chị và chồng chị là anh Đặng Long Tr, nên yêu cầu chị Đ phải trả tiền cho hai vợ chồng chị. Ngoài ra giữa chị và chị Đ có quen biết làm ăn chung nên trước đó hai bên có chuyển tiền qua lại rất nhiều lần nhưng số tiền 270.000.000 đồng mà chị Đ tự viết giấy và ký tên có nợ của chị thì chị Đ chưa trả cho chị.

[2] Theo bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn Thân Thị Đ trình bày: Chị thừa nhận trước đây vào ngày 01/10/2025 chị có vay của chị Cao Thị H số tiền 270.000.000 đồng, chị có viết giấy tay nợ của chị H 270.000.000 đồng, nhưng đến ngày 05/10/2023 chị có nhờ chị ruột là chị Thân Thị Ng chuyển cho chị H số tiền 274.620.000 đồng để trả nợ số tiền 270.000.000 đồng, nay chị không đồng ý trả số nợ này cho chị H, chị yêu cầu Tòa án triệu tập chị Ng tham gia tố tụng.

[6] Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

+ Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 270.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày nguyên đơn khởi kiện 09/10/2025 theo mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2025

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, đã được hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa và kết quả nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân KV 17 – LĐ, đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều

26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Long Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nội dung là vào ngày 01/10/2022 chị Thân Thị Đ có viết giấy vay tiền của chị Cao Thị H, chị Đ có nợ của chị H số tiền 270.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Do đó, xác định chị Đ có nợ của chị H số tiền 270.000.000 đồng là sự thật, đây là khoản vay không lãi, không kỳ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015.

Việc chị Đ cho rằng ngày 05/10/2023 chị có nhờ chị gái là Thân Thị Ng chuyển cho chị H số tiền 274.620.000 đồng nhằm trả khoản nợ này và đề nghị tòa án mời chị Thân Thị Ng vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ căn cứ để chấp nhận ý kiến của chị Đ. Bởi, số tiền mà chị Đ nhờ chị Ng chuyển cho chị H ngày 05/10/2023 là 274.620.000 đồng không ghi rõ nội dung chuyển để nhằm mục đích gì và hai bên chưa hủy giấy nợ. Đồng thời theo các sao kê giao dịch mà chị H cung cấp thì cũng trong ngày 4 và 5 tháng 10 năm 2025 chị Đ chuyển tiền cho chị H nhiều lần mà không ghi nội dung. Do đó xác định hai bên có làm ăn khác với nhau nên chuyển tiền qua lại không rõ nội dung và số tiền 274.620.000 đồng chuyển cùng các số tiền khác là vào mục đích gì thì Hội đồng xét xử không xác định được. Việc chị Đ cho rằng số tiền chuyển dư 4.620.000 đồng là tiền lãi thì Hội đồng thấy không hợp lý bởi các bên không thỏa thuận lãi suất, trả lãi là tự nguyện thì chị Đ không thể chuyển số tiền lẻ là 620.000 đồng được. Mặt khác số tiền 270.000.000 đồng là số tiền lớn nếu đã trả rồi thì chị Đ phải yêu cầu chị H hủy giấy nợ hoặc cũng có tin nhắn hay tài liệu chứng cứ khác để chứng minh đã trả, nhưng các bên đã không có tài liệu chứng cứ, tin nhắn xác nhận trả nợ và cũng không hủy giấy nợ. Ngoài ra thì Tòa án đã triệu tập chị Đ hai phiên hòa giải, một phiên đối chất và phiên tòa lần đầu nhằm làm rõ số tiền mà chị đã chuyển cho chị H nhưng chị Đ cũng không đến Tòa án.

Tại phiên tòa chị Đ cho rằng nếu có hỏi thì chị Ng cũng không biết nội dung chị chuyển cho chị H số tiền 274.620.000 đồng mục đích là gì nên xét thấy việc triệu tập chị Ng là không cần thiết.

Vì vậy, xác định chị Đ còn nợ chị H số tiền 270.000.000 đồng là sự thật. Đến nay chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị H khởi kiện yêu cầu chị Đ trả nợ là phù hợp. Do đó, cần buộc chị Đ trả cho vợ chồng chị H số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật

Về tiền lãi, đây là khoản vay không kỳ hạn và không có lãi nên lãi suất được tính theo quy định tại Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự là 0.83%/tháng và thời điểm tính lãi là kể từ thời điểm chị H nộp đơn kiện chính là thời điểm chị Đ biết được chị vi phạm việc trả nợ. Đối với yêu cầu tính lãi của chị H từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2025, là 54.381.600 đồng, không được chấp nhận

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

Nguyên đơn phải chịu án phí DSST đối với phần tiền lãi không được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, tuyên xử:

1/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H về tiền lãi tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 08/10/2025 là 24 tháng 8 ngày x 0.83%/tháng = 54.381.600 đồng

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Thân Thị Đ phải trả cho chị Cao Thị H và anh Đặng Long Tr tổng số tiền nợ là 281.429.000 đồng (Hai trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó có 270.000.000 đồng nợ gốc và lãi từ ngày 09/10/2025 đến ngày 12/3/2026 là 11.429.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí DSST: Buộc chị Thân Thị Đ phải chịu 14.071.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí DSST, nộp tại Phòng thi hành án khu vực 17 – Lâm Đồng

Chị Cao Thị H phải chịu số tiền án phí là 2.719.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại phòng thi hành án khu vực 17 – Lâm Đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006454, ngày 23/10/2025. Hoàn lại cho chị H số tiền 4.031.000 đồng (Bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (12/3/2026). Người liên quan Đặng Long Tr vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 17 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 17- Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HSV/A, QĐ./.

**Phan Phúc Thị Thu Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



